

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: ĐỘNG VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC VÀ SỐNG TRONG RỪNG

Thời gian thực hiện: 4 tuần (Từ 22/12/2025 - 16/01/2026)

I: MỤC TIÊU – NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ

TT	Mục tiêu năm	Mạng nội dung chủ đề	Mạng hoạt động	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: "ĐỘNG VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC VÀ SỐNG TRONG RỪNG"				Ghi chú
					Động vật sống dưới nước	Động vật sống dưới nước	Động vật sống trong rừng	Động vật sống trong rừng	
					1	1	1	1	
1	I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT			*					
2	A. Phát triển vận động			*					
3	1. Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp			*					
4	Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng bụng và chân	Tập kết hợp 4 động tác thể dục sáng	Bài 5: "Thỏ con" - ĐT1: Thỏ vươn vai - ĐT2: Thỏ nhổ củ cà rốt - ĐT3: Thỏ nhảy về chuồng	Lớp học	CTTDS	CTTDS	CTTDS	CTTDS	
5	2. Thể hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu			*					
6	* Vận động: đi, chạy			*					
13	* Vận động: tung, ném, bắt			*					
14	Thực hiện phối hợp vận động tay, mắt: tung bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m	- Tung bắt bóng cùng cô	- Dạy trẻ kỹ năng VĐCB: Tung bóng qua dây	Lớp học		CTCCĐ			
18	* Vận động: Bò, trườn			*					
21	Phối hợp tay chân, cơ thể trong khi bò trườn qua vật cản	Bò qua vật cản	- Dạy trẻ kỹ năng VĐCB: Bò qua vật cản	Lớp học	CTCCĐ				

22	* Vận động: nhún, bật			*					
25	* Trò chơi vận động và trò chơi dân gian	- Cắp cua bỏ giỏ	- Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi: Cắp cua bỏ giỏ	Sân chơi	CTNT			CTNT	
		- Éch ộp.	- Tổ chức chơi trò chơi: Éch ộp.	Sân chơi		CTNT	CTNT		
		- Thỏ nhảy	- Tổ chức chơi trò chơi: Thỏ nhảy	Sân chơi	CTNT			CTNT	
		- Cáo và thỏ	- Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi: Cáo và thỏ	Sân chơi		CTNT	CTNT		
26	3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay			*					
27	Tổ chức cho trẻ chơi tự chọn	Biết cách vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện múa khéo	- Câu cá	Sân chơi	CTNT			CTNT	
28	Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện múa khéo	- Bé chơi với chai nhựa	- Dạy trẻ chơi: Bé chơi với chai nhựa (xoáy mở nắp chai to)	Lớp học			CTCCĐ		
		Bé chơi với con vật	+ Con kéo có khớp và con kéo có bánh xe	Lớp học	CTTYT	CTTYT	CTTYT	CTTYT	
29	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong hoạt động nhào đất nặn	Thực hành rèn vận động của bàn tay, khớp ngón tay khi cho trẻ nhào đất nặn	- Bé chơi với đất nặn: Lăn dài	Lớp học		CTTYT		CTTYT	
31	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: Xâu vòng tay,	-Xâu vòng hoa lá	- Thực hành dạy trẻ chơi xâu vòng con vật	Lớp học	CTTYT		CTTYT		

	vòng cổ								
32	- Phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong hoạt động lắp ghép hình	- Rèn vận động của bàn tay, lắp ghép các hình để tạo thành hình con vật	- Dạy trẻ chơi: Lắp ghép hình vào bóng con vật	Lớp học		CTTYT		CTTYT	
35	B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			*					
36	1. Có một số nền nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt			*					
39	Biết đi vệ sinh đúng nơi qui định	Đi vệ sinh đúng nơi qui định	Đi vệ sinh đúng nơi qui định	Lớp học	VS-AN		VS-AN		
42	2. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe			*					
47	- Biết tránh một số vật dụng nơi nguy hiểm, bếp đang đun, phích nước nóng.....khi được nhắc nhở	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần	- Dạy trẻ không đến gần bếp đang đun nấu	Lớp học		VS-AN		VS-AN	
49	4. Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng tránh tai nạn thương tích			*					
50	Trẻ được chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng theo khoa học	Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ - Một số chế độ ăn khi trẻ bị bệnh (táo bón, tiêu chảy, sốt, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì,...) Hướng dẫn sơ cứu thông thường	Chứng cút sốt thịt	Lớp học	CTTYT		CTTYT		
51	Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng, phòng tránh tai nạn thương tích	Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng, phòng tránh tai nạn thương tích	Sơ cứu trẻ bị hóc dị vật	Lớp học		CTTYT		CTTYT	
52	II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC			*					
53	1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan			*					

57	Có khả năng nghe và nhận biết âm thanh của một tiếng kêu của một số con vật quen thuộc	Nghe và nhận biết âm thanh tiếng kêu của một số con vật quen thuộc	Nghe tiếng kêu của một số con vật như, chó, mèo, lợn, bò...	Lớp học	CTĐT		CTĐT		
61	2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi								
62	Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng một số đồ dùng đồ chơi quen thuộc.	- Rèn kỹ năng cho trẻ chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng một số đồ dùng đồ chơi quen thuộc.	- Chơi các trò chơi mô phỏng tiếng kêu của con vật	Lớp học		CTĐT		CTĐT	
			- Chơi trò chơi: Đây là gì? (Nói đúng tên gọi của con vật...)	Lớp học	CTBC		CTBC		
70	*Nhận biết một số con vật quen thuộc			*					
71	- Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của, con vật quen thuộc	- Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của, con vật quen thuộc	- Quan sát, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con cá, con cua	Lớp học	CTCCĐ				
			- Quan sát, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con thỏ, con voi	Lớp học				CTCCĐ	
			- Quan sát, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con vịt	Lớp học	CTNT				
			- Quan sát, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con cá	Lớp học		CTNT			
			- Quan sát, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con thỏ	Lớp học			CTNT		
			- Quan sát, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con ếch	Lớp học		CTNT		CTNT	
			- Quan sát, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con cua.	Lớp học	CTNT				

			- Quan sát, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con voi.	Lớp học			CTNT		
			- Quan sát, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con khi.	Lớp học				CTNT	
76	*Nhận biết một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng								
77	- Trẻ nhận biết phân biệt được hình tròn, hình vuông, biết sử dụng hình trong một số trò chơi.	- Trẻ nhận biết phân biệt được hình tròn, hình vuông, biết sử dụng hình trong một số trò chơi.	- Quan sát, nhận biết phân biệt hình tròn	Lớp học				CTCCĐ	
80	- Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/theo yêu cầu	- Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/theo yêu cầu	- Quan sát, nhận biết, phân biệt con vật to - nhỏ	Lớp học				CTC	
81	- Trẻ nhận biết phân biệt, chọn được ,biết chỉ , nói đúng số lượng một - nhiều của nhóm đối tượng	- Trẻ nhận biết phân biệt, chọn được ,biết chỉ , nói đúng số lượng một - nhiều của nhóm đối tượng	Quan sát, nhận biết, phân biệt một và nhiều (con vật)	Lớp học			CTCCĐ		
82	III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ								
83	A. Nghe hiểu lời nói								
88	B.Nghe và nhắc lại các âm và các tiếng, và các câu								
89	Nghe hiểu được các nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	Nghe hiểu được các nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	- Kể chuyện cho trẻ nghe: Sẻ con lạc mẹ	Lớp học			CTBC		
			+ Kể chuyện cho trẻ nghe: Cô vịt tốt bụng	Lớp học		CTBC			
			+ Kể chuyện cho trẻ nghe: Cá và chim	Lớp học		CTCCĐ			
			+ Kể chuyện cho trẻ nghe: Thỏ con không vâng lời	Lớp học			CTCCĐ		

			Kể chuyện cho trẻ nghe: Thỏ ngoan	Lớp học				CTBC	
90	Kể lại được đoạn truyện được nghe nhiều lần với sự gợi ý của người lớn bằng các câu đơn, câu có 5-7 tiếng có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc	Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có gợi ý	Kể lại đoạn truyện, kết hợp tranh, ảnh minh họa có sự gợi ý của cô như: truyện Thỏ con không vâng lời	Lớp học			CTBC		
91	* Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp								
96	+ Trẻ nghe, nói hiểu được các từ chỉ con vật: con chó, con mèo, con cua, con cá, đặc điểm, hoạt động của các con vật quen thuộc trong giao tiếp.	- Nghe các từ chỉ tên gọi, đặc điểm, hành động của con vật: con chó, con mèo, con cua, con cá	- Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật của con cá	Lớp học	CTCCĐ				
			- Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật của con cua	Lớp học		CTBC			
			- Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật của con voi	Lớp học				CTCCĐ	
			- Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật của con thỏ	Lớp học				CTBC	
98	+ Trẻ biết lắng nghe và đọc được các bài thơ, đồng dao, ca dao, trong chủ đề Đọc và tập phát âm rõ tiếng.	Nghe kể truyện đọc thơ về bản thân trẻ	+ Dạy trẻ đồng dao: Nhong nhong nhong	Lớp học	CTBC				
			+ Dạy trẻ bài thơ: Con voi	Lớp học				CTCCĐ	
			+ Dạy trẻ bài thơ: Con thỏ	Lớp học			CTCCĐ		

			+Dạy trẻ bài thơ: Con cá vàng	Lớp học		CTCCĐ			
99	+ Trẻ biết lắng nghe được các bài thơ, đồng dao, ca dao, trong chủ đề	_ Đọc các bài thơ đồng dao, ca dao cho trẻ nghe phù hợp với chủ đề	+ Con kiến mà leo cành đa	Lớp học		CTBC			
101	Chỉ và gọi tên được các nhân vật, sự vật, hiện tượng gần gũi qua tranh/ảnh	- Xem tranh và gọi tên được các nhân vật, sự vật, hiện tượng gần gũi qua tranh/ ảnh.	- Biết lật giở tranh truyện, hình ảnh, xem tranh và nói được tên các nhân vật trong tranh, như các con vật sống dưới nước và trong rừng	Lớp học	CTTYT	CTTYT	CTTYT	CTTYT	
103	IV. GIÁO DỤC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ								
104	1. Phát triển tình cảm								
105	* Ý thức về bản thân								
106	- Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi)	- Nghe kể truyện đọc thơ về bản thân trẻ	Biết nói tên của mình khi được hỏi	Lớp học	CTĐT	CTĐT	CTĐT	CTĐT	
114	* Mối quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi								
118	- Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc, gần gũi, bắt chước tiếng kêu, gọi.	- Quan tâm đến các vật nuôi	- Chơi trò chơi bắt chước tiếng kêu của các con vật	Lớp học	CTBC		CTBC		
			Chơi trò chơi bắt chước tạo dáng của các con vật	Lớp học		CTBC		CTBC	
120	* Hành vi văn hóa và thực hiện các quy định đơn giản trong giao tiếp, sinh hoạt								
125	3. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ								
126	Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau	Trẻ nghe các bản nhạc , bài hát với các giai điệu khác nhau	Cá vàng bơi	Lớp học	HĐ bổ trợ				
			Chú voi con ở bản đôn	Lớp học					HĐ bổ trợ

127	+ Nghe các nhạc cụ khác nhau	Trẻ nghe các nhạc cụ khác nhau	+ Đàn	Lớp học		HĐ bổ trợ			
128	- Trò chơi âm nhạc	Trẻ chơi các trò chơi âm nhạc khác nhau	+ TCAN: Tiếng kêu ở đâu	Lớp học	HĐ bổ trợ			HĐ bổ trợ	
129	- Biết hát và vận động đơn giản, theo một vài bài hát, bản nhạc quen thuộc	- Dạy hát	+ Dạy trẻ: Kỹ năng ca hát: Éch ộp	Lớp học		CTCCĐ			
			+ Dạy trẻ: Kỹ năng ca hát: Voi làm xiếc	Lớp học				CTCCĐ	
		- Trẻ vận động đơn giản theo nhạc	- Dạy trẻ KNVD: Một con vịt	Lớp học	CTCCĐ				
130	- Thích tô màu, vẽ, in hình, nặn, xé xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)	- Di màu	- Dạy trẻ di màu con thỏ	Lớp học			CTCCĐ		
			- Dạy trẻ di màu con cá	Lớp học		CTCCĐ			
		- Vẽ các nét khác nhau	Vẽ tự do	Lớp học	CTNT			CTNT	
		- Nặn	- Dạy trẻ: Nặn con giun	Lớp học	CTCCĐ				
		TỔNG SỐ NDHĐ PHÂN BỐ VÀO CD			23	22	21	24	
		Trong đó: - Lĩnh vực thể chất			8	8	7	8	
		- Lĩnh vực nhận thức			5	4	5	5	
		- Lĩnh vực ngôn ngữ			3	5	6	5	
		- Lĩnh vực TCKNXH & TM			7	5	3	6	
		Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề			23	22	21	24	
		Trong đó: - Chơi tập đón trẻ			2	2	2	2	
		- Chơi tập thể dục sáng			0	0	0	0	
		- Chơi tập theo ý thích			4	5	4	5	
		- Chơi tập ngoài trời			6	4	4	6	

	- Vệ sinh-ăn ngủ	1	1	1	1	
	- Chơi tập buổi chiều	3	4	5	3	
	'- Hoạt động hỗ trợ	2	1	0	2	
	'- Mục tiêu đảm bảo CDSH trong ngày	0	0	0	0	
	- Chơi tập có chủ đích	5	5	5	5	
	- Hoạt động học	5	5	5	5	
	<i>Chia ra: + Giờ thể chất</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>0</i>	
	<i>+ Giờ nhận thức</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	
	<i>+ Giờ ngôn ngữ</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>2</i>	
	<i>+ Giờ TCKNXH&TM</i>	<i>2</i>	<i>2</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	

II- DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH

Tên chủ đề nhánh	Số tuần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người phụ trách	Ghi chú
Động vật sống dưới nước	1	(22/12 - 26/12/2025)	Nguyễn Thị Tuyết	
Động vật sống dưới nước	1	(29/12 – 02/01/2026)	Nguyễn Thị Tuyết	
Động vật sống trong rừng	1	(05/ 01 - 09/01/2026)	Đoàn Thị Thu Hiền	
Động vật sống trong rừng	1	(12/01 -16/01/2026)	Nguyễn Thị Tuyết	

III- CHUẨN BỊ:

	Nhánh “Động vật sống dưới nước” (2 tuần)	Nhánh “Động vật sống trong rừng” (2 tuần)
Giáo viên	- Tạo môi trường theo chủ điểm “Động vật sống dưới nước” - Nội dung các bài thơ, bài hát, câu chuyện, ca dao,	- Tạo môi trường theo chủ điểm “Động vật sống trong rừng” - Nội dung các bài thơ, bài hát, câu chuyện, ca dao, đồng

	Nhánh “Động vật sống dưới nước ” (2 tuần)	Nhánh “Động vật sống trong rừng” (2 tuần)
	đồng dao các chủ đề trên - Các loại tranh ảnh do cô và trẻ tạo ra. - Lô tô: Đồ dùng đồ chơi, thực phẩm, sản phẩm về “Động vật sống dưới nước” - Các nguyên vật liệu, giấy màu, hồ dán....	dao các chủ đề trên - Các loại tranh ảnh do cô và trẻ tạo ra. - Lô tô: Đồ dùng đồ chơi, thực phẩm, sản phẩm về động vật sống trong rừng. - Các nguyên vật liệu, giấy màu, hồ dán....
Nhà trường	Tạo cảnh quan môi trường - Cung cấp nguyên vật liệu cần thiết - Tuyên truyền với các bậc phụ huynh về ngày hội đến trường của bé, các bệnh khi thời tiết giao mùa: Chân tay, miệng, sốt. Bệnh đau mắt đỏ, thủy đậu quai bị	
Phụ huynh	- Tạo tâm thế, không khí thoải mái cho trẻ đến lớp, đến trường. - Trò chuyện với trẻ về động vật sống dưới nước - Suy tầm tranh ảnh về động vật sống dưới nước - Suy tầm các loại sách, báo, tạp chí về động vật sống dưới nước	- Tạo tâm thế, không khí thoải mái cho trẻ đến lớp, đến trường. - Trò chuyện với trẻ về động vật sống trong rừng. - Suy tầm tranh ảnh về động vật sống trong rừng. - Suy tầm các loại sách, báo, tạp chí về động vật sống trong rừng.
Trẻ	- Trò chuyện cùng bố mẹ trẻ về chủ đề trẻ đang học. - Cùng cô trang trí lớp, tạo môi trường về động vật sống dưới nước. - Suy tập các hộp giấy, hộp sữa, sách báo, hoạ mi có nội dung về động vật sống dưới nước.	- Trò chuyện cùng bố mẹ trẻ về chủ đề trẻ đang học. - Cùng cô trang trí lớp, tạo môi trường về động vật sống trong rừng. - Suy tập các hộp giấy, hộp sữa, sách báo, hoạ mi có nội dung về động vật sống trong rừng.

IV- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ

Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	

1. Đón trẻ		- Cô đón trẻ ân cần và vui vẻ tạo sự thân thiện cởi mở - Biết chơi thân thiện với bạn - Thực hiện một số qui định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp: Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ, xếp hàng chờ đến lượt để đồ chơi vào nơi qui định - Nghe tiếng kêu của một số con vật như gà, chó, mèo, lợn, bò, vịt, ếch, voi, hổ... - Trò chuyện về những con vật sống dưới nước: Tên, đặc điểm, hình dáng, tiếng kêu con vật - Trò chuyện về những con vật sống trong rừng: Tên, đặc điểm, hình dáng, tiếng kêu con vật - Chơi với đồ chơi theo ý thích.					
2. Thể dục sáng		1. Chuẩn bị: - Địa điểm tập sạch sẽ, an toàn. Sắc xô. 2. Hoạt động: * Khởi động: Cho trẻ đi kết hợp chạy vòng quanh 1-2 vòng và đứng vòng tròn để tập. * Trọng động: Bài: "Thỏ con" - ĐT1: Thỏ vươn vai - ĐT2: Thỏ nhò củ cà rốt - ĐT3: Thỏ nhảy về chuồng + TCVD: Cáo và thỏ + Cô phổ biến cách chơi + Cho trẻ chơi 3-4 lần * Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng quanh lớp					
	Nhánh 1	22/12/2025 PTTC Bò qua vật cản	23/12/2025 TCKNXH&TM KNVD: Một con vịt	24/12/2025 PTNN Nhận biết tập nói con Cá.	25/12/2025 PTNT Quan sát, nhận biết tên gọi đặc điểm nổi bật của cá, con cua.	26/12/2025 TCKNXH&TM Nặn con giun	
	Nhánh 2	29/12/2025 PTTC Tung bóng qua	30/12/2025 TCKNXH&TM KNCH: Ếch ộp	31/12/2025 PTNN Thơ: Con cá	01/01/2026 TCKNXH&TM Di màu con Cá	02/01/2026 Truyện: Cá và chim	

		dây		vàng.			
	Nhánh 3	05/01/2026 PTTC Bé chơi với chai nhựa (xoáy mở nắp chai to)	06/01/2026 PTNN NBTN: Con thỏ	07/01/2026 PTNN Truyện: Thỏ con không vâng lời	08/01/202 TCKNXH &TM Di màu con Thỏ	09/01/2026 PTNT Quan sát, nhận biết phân biệt 1 và nhiều con vật.	
	Nhánh 4	12/01/2026 PTNT Quan sát, nhận biết phân biệt hình tròn.	13/01/2026 PTNN Nhận biết tập nói con Voi	14/01/2026 PTNT Quan sát, nhận biết tên gọi đặc điểm nổi bật của con Thỏ, con Voi	15/01/2026 TCKNXH&TM KNCH: Voi làm xiếc	16/01/2026 PTNN Thơ: Con Voi	
	Nhánh 1	22/12/2025 - Quan sát: Bầu trời, thời tiết TCVĐ: Cắp cua bỏ giỏ Chơi tự do	23/12/2025 - Quan sát, nhận biết tên gọi đặc điểm nổi bật của con cá. - TCVĐ: Câu cá - Chơi tự do	24/12/2025 Quan sát: Con Vịt TCVĐ: Thỏ nhảy - Chơi tự do - Vẽ tự do	25/12/2025 - Quan sát, nhận biết tên gọi đặc điểm nổi bật của con cá, con cua - TCVĐ: Cắp cua bỏ giỏ - Chơi tự do	26/12/2025 - Quan sát: Bầu trời, thời tiết TCVĐ: Thỏ nhảy Chơi tự do	
	Nhánh 2	29/12/2025 - Quan sát: Vườn rau TCVĐ: Éch ộp Chơi tự do	30/12/2025 - Quan sát, nhận biết tên gọi đặc điểm nổi bật con cá - TCVĐ: Cáo và Thỏ - Chơi tự do	31/12/2025 Quan sát: Quan sát, nhận biết tên gọi đặc điểm nổi bật con Éch - TCVĐ: Éch ộp Chơi tự do	01/01/2026 - Quan sát: Bầu trời, thời tiết - TCVĐ: Cáo và Thỏ - Chơi tự do	02/01/2026 Quan sát, nhận biết tên gọi , đặc điểm nổi bật của con cua. -TCVĐ: Éch ộp Chơi tự do	

	Nhánh 3	05/01/2026 - Quan sát, nhận biết tên gọi , đặc điểm nổi bật của con Khỉ. - TCVD: Cáo và Thỏ - Chơi tự do	06/01/2026 - Quan sát: Vườn rau - TCVD: Cắp cua bỏ giỏ. - Chơi tự do: Chơi cầu trượt	07/01/2026 Quan sát, nhận biết tên gọi đặc điểm nổi bật của con ếch. - TCVD: Câu cá - Chơi tự do	08/01/2026 - Quan sát: Cây mít - TCVD: Chơi trò chơi bắt chước tiếng kêu của các con vật - Chơi tự do	09/01/2026 Quan sát: Bầu trời, thời tiết TCVD: Thỏ nhảy Chơi tự do	
	Nhánh 4	12/01/2026 - Quan sát, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con Thỏ. - TCVD: Thỏ nhảy - Chơi tự do	13/01/2026 - Quan sát : Cây hoa ban - TCVD: Cáo và Thỏ. - Chơi tự do	14/01/2026 - Quan sát, nhận biết tên gọi , đặc điểm nổi bật của con Voi. - TCVD: Câu cá - Chơi tự do:	15/01/2026 - Quan sát: Cây xoài TCVD: Cắp cua bỏ giỏ - Chơi tự do	16/01/2026 - Quan sát: Con thỏ - TCVD: Cáo và Thỏ. - Chơi tự do	
5. Vệ sinh, ăn, ngủ		- Cô chú ý nhắc nhở trẻ và thao tác cùng thực hành rửa tay, rửa mặt nhanh nhẹn, xếp hàng chờ đến lượt, rửa theo bàn. - Trò chuyện Dạy trẻ không đến gần bể đun. - Cho trẻ ăn: Cô động viên trẻ ăn hết suất. Chú ý cháu ăn chậm.					
	Nhánh 1	22/12/2025 - Nhận biết gọi tên 1 số con vật - Chơi tự do Trả trẻ.	23/12/2025 - Bắt chước tiếng kêu các con vật - Chơi tự do - Trả trẻ.	24/12/2025 - - Nhận biết gọi tên 1 số con vật - Chơi tự do - Trả trẻ	25/12/2025 - Đọc đồng dao; Nhong nhong - Chơi tự do. - Trả trẻ.	26/12/2025 - Liên hoan văn nghệ - Bình bầu bé ngoan - Chơi tự do. - Trả trẻ.	

	Nhánh 2	29/12/2025 - Quan sát, nhận biết tập nói tên gọi , đặc điểm nổi bật của con cua. - Chơi tự do - Trả trẻ.	30/12/2025 - Chơi tạo dáng các con vật - Chơi tự do - Trả trẻ.	31/12/2025 - Đồng dao: Con Kiến mà leo cành đa - Chơi tự do - Trả trẻ.	01/01/2026 - Kể chuyện: Cô vịt tốt bụng. - Chơi tự do - Trả trẻ.	02/01/2026 - Liên hoan văn nghệ - Bình bầu bé ngoan. - Chơi tự do - Trả trẻ.	
	Nhánh 3	05/01/2026 - Dạy thơ: Con Voi. - Chơi tự do - Trả trẻ.	06/01/2026 - Nhận biết gọi tên 1 số con vật - Chơi tự do - Trả trẻ.	07/01/2026 - Dạy trẻ đồng dao: Nhong, nhong, nhong. - Chơi tự do - Trả trẻ	08/01/2026 - Kể chuyện : Sẻ con lạc mẹ. - Chơi tự do. - Trả trẻ.	09/01/2026 - Liên hoan văn nghệ - Bình bầu bé ngoan. - Chơi tự do - Trả trẻ.	
	Nhánh 4	12/01/2026 - Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi: Tạo dáng - Chơi tự do - Trả trẻ.	13/01/2026 - Kể chuyện Thỏ ngoan - Chơi tự do - Trả trẻ.	14/01/2026 - Nhận biết to nhỏ - Chơi tự do - Trả trẻ.	15/01/2026 - Quan sát, nhận biết tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật của con Thỏ. - Chơi tự do - Trả trẻ.	16/01/2026 - Liên hoan văn nghệ - Bình bầu bé ngoan - Chơi tự do - Trả trẻ.	

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT CỦA CHỦ ĐỀ:

Tên góc chơi		Mục đích – Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Trẻ thực hiện	Phân phối vào nhánh			
						N1	N2	N3	N4
1. Góc phân vai	Nấu ăn	- Trẻ biết tên các đồ chơi trong góc chơi nấu ăn và thực hiện các thao tác lấy, bỏ nấu, đảo ...	- Chơi nấu ăn. Nấu bột, cháo cho em bé - Tập nấu một số loại canh, rau. - Kho nấu một số	- Trang phục nấu ăn, tạp dề, đồ chơi: Bếp, bát, đĩa, thìa, ...	- Trẻ về góc chơi. - Thực hiện các công việc đã được phân công: Đi chợ, chế biến thực phẩm, nấu,	x	x	x	x

Tên góc chơi		Mục đích – Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Trẻ thực hiện	Phân phối vào nhánh			
						N1	N2	N3	N4
		- Trẻ biết thực hiện mô phỏng thao tác vai chơi. Trẻ biết tên món ăn - Trẻ được nhập vai làm đầu bếp nhí nấu các món ăn mà trẻ thích	món ăn cá, thịt, trứng	- Rau, củ, quả các loại, một số thực phẩm: Tôm, cua, cá, trứng... - Quy trình chế biến	- sắp xếp bày bàn ăn... - Thu dọn góc chơi gọn gàng sau khi chơi đúng nơi quy định.				
	Bé em	- Trẻ biết tên góc chơi, trẻ chơi trong góc chơi - Trẻ bước đầu có 1 số thao tác đơn giản khi chơi: đảo bột, xúc bột ra bát...bé em bằng hai tay, cho em ăn, rửa tay, rửa mặt cho em, ru em, cho em ngủ ... - Trẻ thể hiện sự quan tâm đến em bé	- Chăm sóc em bé: Cho em ăn, ru em ngủ, tắm cho em, mặc quần áo cho búp bê; Chơi mẹ con; Xếp dọn nhà cửa (Chú ý bỏ rác đúng nơi quy định) ... - Cho em đi chơi thăm quan	- Đồ chơi + Búp bê, quần áo. + Giường, gối - Bếp, bát, đĩa, thìa .. - Khăn lau, chậu rửa ..	- Trẻ về nhóm chơi. - Sắp xếp chỗ ngồi, rửa tay rửa mặt cho bé, cho bé ăn, ru bé ngủ ... - Sắp xếp đồ dùng đồ chơi ngăn nắp gọn gàng, đúng nơi quy	x	x	x	x
	Bán hàng	Biết tên một số mặt hàng như hoa quả, rau, đồ chơi, đồ dùng, con vật, thức	- Biết sắp xếp bày hàng - Lấy đúng hàng cho khách	- Bán các con vật nuôi trong gia đình: Chó, mèo, lợn, gà...	- Trẻ về nhóm bày hàng để bán - Trẻ biết cảm ơn, chào, đưa và nhận				

Tên góc chơi		Mục đích – Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Trẻ thực hiện	Phân phối vào nhánh			
						N1	N2	N3	N4
		ăn cho con vật nuôi.... - Trẻ có thao tác cầm, lấy, đưa cho bạn. - Hứng thú chơi. - Biết thu dọn đồ chơi đúng chỗ.		+ Thức ăn cho vật nuôi - Bán các loại hải sản: Tô, cua, cá... + Thức ăn cho vật nuôi - Bán các loại thức ăn cho vật nuôi - Bán các loại: Thực phẩm, các loại rau, củ, quả...	hàng bằng 2 tay. - Thu dọn đồ chơi khi chơi xong.				
						X	X		
						X	X	X	X
2. Góc hoạt động với đồ vật		- Trẻ biết xếp lồng các hộp lên nhau 1 cách khéo léo, chơi với đồ vật ...s - Biết nhận biết phân biệt màu xanh, đỏ, vàng. - Trẻ biết chọn hình giống nhau gắn lên - Trẻ biết xâu luôn hạt hạt, hoa lá theo ý thích	- Chơi xếp trang trại nuôi con vật	- Bảng mẫu của cô; - Bảng phân loại đồ dùng đồ chơi kèm theo mẫu - Bộ đồ chơi xây dựng - Các loại cây, hoa, cây ăn quả, rau, Các hộp sữa, gạch	- Chọn các trò chơi trẻ thích; - Quan sát mẫu của cô, chọn bảng chơi phù hợp, chơi theo nội dung đã chọn; - Xây hàng rào; - Lắp ghép cổng; - Sắp xếp đồ chơi trong sân trường, trồng cây xanh...;				
			- Chơi xếp ao cá			X	X		
			- Chơi xếp vườn bách thú					X	X
			- Chơi buộc dây			X	X	X	X
			- Chơi cài cởi cúc áo			X	X	X	X
			- Chơi lồng hộp			X	X	X	X
			- Chơi với vòng tháp			X	X	X	

Tên góc chơi		Mục đích – Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Trẻ thực hiện	Phân phối vào nhánh			
						N1	N2	N3	N4
		- Trẻ biết sử dụng các hình, nắp nút, nắp ghép... ghép tạo ra 1 số sản phẩm theo ý thích - Rèn trẻ các phản xạ nhanh nhậy, chính xác, linh hoạt.	- Xâu luôn hạt	- làm hàng rào, cổng... - Các biển cổng - Vòng hạt, dây, hoa- Hạt, hoa, lá dây cho trẻ chơi xâu luôn - Đồ chơi lắp ghép					
			- Chơi với chai nhựa, với sỏi			X	X	X	X
			- Chơi xâu vòng con vật			X	X	X	X
			- Chọn theo mẫu của cô			X	X	X	X
			- Ghép hình vào bóng con vật			X	X	X	X
			- Tìm vật to hơn - nhỏ hơn			X	X	X	X
3. Góc vận động		- Cài cởi cúc áo cho búp bê - Trẻ biết chơi các trò chơi vận động - Trẻ biết chơi các trò chơi dân gian - Rèn trẻ một số thao tác bò chui, bước lên xuống bậc...	- Chơi đập bóng	- Đồ chơi đóng cọc, luôn dây, đóng cúc,... - Gậy, vòng bóng, ...	- Cô giới thiệu chủ đề và nội dung chính trong chủ đề - Cô hướng dẫn cách chơi - Trẻ nhận vai chơi tại nhóm nhỏ. - Cô giúp trẻ khi cần thiết	X	X	X	X
			- Bước lên xuống bậc			X	X	X	X
			- Chơi luôn dây			X	X	X	X
			- Chơi bước qua vòng, qua gậy			X		X	
			- Chơi xoay nắp			X	X	X	X

Tên góc chơi		Mục đích – Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Trẻ thực hiện	Phân phối vào nhánh			
						N1	N2	N3	N4
			- Chơi thả bóng, lăn bóng			X		X	X
4. Góc nghệ thuật		- Trẻ biết di màu bức tranh, xé vụn dán bồi tranh,... - Biết mở sách, xem tranh - Trẻ biết chơi với các nhạc cụ âm nhạc: trống, sắc xô,.. - Trẻ biết hát, vận động bài hát theo chủ đề	- Trẻ di màu, xé dán bức tranh trong chủ đề: động vật... - Nặn con vật... - Trẻ chơi các nhạc cụ âm nhạc - Hát các bài hát theo chủ đề “ Động vật” - Trẻ mở sách xem tranh truyện các con vật	- Tranh rỗng theo chủ đề, sáp màu, màu nước, giấy màu, keo dán,... - Mẫu gợi ý của cô. - Các dụng cụ âm nhạc: Trống, sắc xô,... - Tranh truyện	- Lựa chọn trò chơi theo ý thích; - Tìm đồ dùng phù hợp; - Thao tác với các đồ dùng, tạo sản phẩm; - Trưng bày sản phẩm; - Thu dọn đồ dùng sau khi chơi xong	X	X	X	X

Hiệu phó chuyên môn

Tổ trưởng – Tổ phó chuyên môn

Giáo viên